

Bản A1 số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 19-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ A1 NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán A1 - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thức và Ông Vương Huy Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa A1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa A1 nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ A1 hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ A1 ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lù Văn A**; tên gọi khác: Lù Văn A; giới tính: Nam; sinh năm 1990; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lù Văn T, sinh năm 1953 và con bà La Thị Đ, sinh năm 1958; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Lù Thị P, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền A1; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 29/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **La Văn A1**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1991; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông La Văn C, sinh năm 1962 và con bà Lương Thị P, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 6 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Lương Thị N, sinh năm 1990; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền A1; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 29/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ A1: Chị Lù Thị P, sinh năm 1990; trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ A1:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ A1 và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ A1 được tóm tắt như sau:

Lù Văn A và La Văn A1 cùng trú tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu là các đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 19/6/2021, khi A và A1 gặp nhA ở ruộng thuộc bản Nà An, xã Mường Khoa thì A rủ A1 đi mua Heroine để sử dụng, A1 đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, A1 đi saung nhà gọi A đi xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để mua Heroine. Khi A1 đi đến nhà thấy A đang thay quần áo thì A1 quay xe đi về còn A lấy xe mô tô của gia đình đi theo về nhà A1. Tại nhà A1, A đưa xe mô tô của A cho A1 điều khiển, trên đường đi A1 đưa cho A một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng để góp tiền mua Heroine và mua xăng. Khi đến cây xăng thuộc xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, A1 điều khiển xe vào mua xăng hết 50.000 đồng (*Còn lại 50.000 đồng A giữ mục đích dùng để mua Heroine*). Khi đến bản Noong Thăng, A và A1 dừng xe rồi đi bộ vào trong bản được khoảng 200 mét thì nghe thấy thông tin có lực lượng Công an đến kiểm tra nên cả hai chạy lên đồi chè gần đó ẩn nấp được khoảng 20 phút sau quay lại thì gặp một người phụ nữ dân tộc mông không rõ nhân thân lai lịch. Thấy người phụ nữ này A1 hỏi “*Có hàng chơi không, mua hộ em tý*” (ý hỏi mua Heroine), người phụ nữ này hỏi lại “*Lấy bao nhiêu ?*”, lúc này A đứng bên cạnh trả lời “*Lấy bằng này tiền*” đồng thời A lấy số tiền 450.000 đồng ra đưa cho người phụ nữ này để mua Heroine. Lúc này A1 nói với A “*đưa cho bà ấy mấy chục để bà ấy chạy nhanh đi*”, ý là trả tiền công cho người phụ nữ để mua cho nhanh hơn. Nghe A1 nói vậy A lấy số tiền 30.000 đồng đưa cho A1 rồi A1 đưa cho người phụ nữ này để trả công. Người phụ nữ cầm tiền rồi đi đâu không rõ khoảng 20 phút sau quay lại nói “*Không mua được hàng đâu, để chị nhờ bà bên cạnh mua hộ cho*” đồng thời đi ra ngay cạnh đó nói chuyện bằng tiếng dân tộc mông với một người phụ nữ khác. Sau đó người phụ nữ dân tộc mông thứ hai cầm tiền đi đâu không rõ khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho A 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu hồng. S khi mua được Heroine, A và A1 đi ra bụi tre gần đó trích lấy một ít trong gói Heroine vừa mua cho vào mảnh giấy bạc để cả hai cùng sử dụng nhưng không dùng hết phần vừa trích ra A gói lại bằng mảnh nilon màu xanh. Phần Heroine còn lại chưa dùng đến A gói lại bằng mảnh nilon màu hồng như ban đầu rồi cho cả hai gói vào trong một mảnh nilon màu trắng và cầm ở tay phải. Sau đó A1 điều khiển xe mô tô chở A đi về. Đến 22 giờ 35 phút cùng ngày khi A và A1 về đến tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên thì nhìn thấy lực lượng Công an huyện Tân Uyên đang làm nhiệm vụ nên A đã giấu gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc. Khi thấy A bị lực lượng Công an kiểm tra do sợ hãi nên A1 đã bỏ chạy nhưng bị bắt giữ lại. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Lù Văn A 02 gói Heroine trong đó gói thứ nhất được gói bằng 01 mảnh nilon màu xanh, gói thứ hai được gói bằng 06 lớp nilon màu hồng, cả hai gói được gói chung bằng 01 mảnh nilon màu trắng có tổng

khối lượng là 1,39 gam và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 25B1-650.66, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, đen, bạc, xe đã qua sử dụng.

Ngày 19/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 64/KL-TCGD ngày 20/6/2021 của Công an huyện Tân Uyên, kết luận 02 gói Heroine trong đó gói thứ nhất được gói bằng 01 mảnh nilon màu xanh, gói thứ hai được gói bằng 06 lớp nilon màu hồng, cả hai gói được gói chung bằng 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lù Văn A và La Văn A1 có tổng khối lượng là 1,39 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trích 0,16 gam trong tổng số 1,39 gam chất bột khô, màu trắng đục thu giữ của Lù Văn A, La Văn A1 theo A và A1 khai là Heroine gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 556/GĐ-KTHS ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-TU ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lù Văn A, La Văn A1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lù Văn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo La Văn A1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lù Văn A, La Văn A1 đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ A1 xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 25B1-650.66, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, đen, bạc và không có ý kiến gì về phần bồi thường trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lù Văn A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo La Văn A1 xin mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA A1:

Trên cơ sở nội dung vụ A1, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lù Văn A và bị cáo La Văn A1 tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ A1, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ A1 đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 22 giờ 35 phút, ngày 19/6/2021, tại tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lù Văn A và bị cáo La Văn A1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 1,39 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; đều có trình độ học vấn thấp bị cáo Lù Văn A trình độ học vấn 6/12; bị cáo La Văn A1 có trình độ học vấn 9/12.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế; các bị cáo đều có bố để được Bộ tư lệnh Quân khu 2 chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhA thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo A khởi xướng rủ rê và sử dụng phương tiện là xe mô tô của gia đình để đi mua Heroine và góp nhiều tiền hơn so với bị cáo A1; bị cáo A1 là người điều khiển xe và là người trực tiếp trao đổi mua Heroine, số tiền góp để mua Heroine ít hơn bị cáo A. Nên khi quyết định hình phạt

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo A mức hình phạt cao hơn bị cáo A1.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đều trên mức khởi điểm của khung hình phạt để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

1,23 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh nilon màu hồng. Đây là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 25B1-650.66, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, đen, bạc, số khung: 3910KY377110, số máy: JA39E1244943, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo Lù Văn A và vợ bị cáo là chị Lù Thị P. Việc bị cáo A sử dụng chiếc xe trên để đi mua Heroine cùng bị cáo La Văn A1 thì chị P không biết. Ngày 06/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Lù Thị P là phù hợp.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 1,39 gam Heroine, các bị cáo cùng khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ nhân thân, lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Lù Thị P là vợ bị cáo Lù Văn A, quá trình điều tra xác định việc bị cáo A dùng chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình để đi mua Heroine cùng với bị cáo La Văn A1 thì chị Lù Thị P không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lù Văn A và bị cáo La Văn A1, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ A1 chị Lù Thị P xác nhận đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về A1 phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn A, La Văn A1 đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Văn A 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo La Văn A1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 02 (Hai) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 1,23 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành A1 dân sự huyện Tân Uyên)

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh